

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ



GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: ĐIỀU DƯỠNG CƠ SỞ I
NGÀNH: CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDKT ngày tháng năm.....
của Trường Cao đẳng Y tế Sơn La)*

Sơn La, năm 2020

TaiLieu.vn

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện một số điều theo Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 11/3/2017 của Bộ lao động, Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp trình độ cao đẳng, Trường Cao đẳng Y tế Sơn La đã tổ chức biên soạn tài liệu dạy/học một số môn cơ sở và chuyên ngành theo chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng nhằm từng bước xây dựng bộ tài liệu chuẩn trong công tác đào tạo.

Với thời lượng học tập 75 giờ (Lý thuyết 14 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập 58 giờ; Kiểm tra 03 giờ).

Môn chăm sóc điều dưỡng cơ sở 1 giảng dạy cho sinh viên với mục tiêu:

- Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về vai trò của ngành điều dưỡng, cách tiếp nhận người bệnh, ghi chép hồ sơ bệnh án, nhu cầu cơ bản của con người, một số kỹ thuật điều dưỡng

- Áp dụng được những kiến thức, kỹ năng thực hành nghề theo tiêu chuẩn năng lực điều dưỡng.

- Giúp cho sinh viên hình thành và rèn luyện tác phong nghiêm túc, thận trọng, chính xác, khoa học trong thực tập và áp dụng được kiến thức vào nuôi dưỡng, chăm sóc, phòng bệnh cho người bệnh trên lâm sàng.

Do đối tượng giảng dạy là sinh viên Cao đẳng điều dưỡng nên nội dung của chương trình tập trung chủ yếu về kỹ năng thực hành nghề theo tiêu chuẩn năng lực điều dưỡng, tương ứng với nội dung giảng dạy môn. Để phục vụ cho thẩm định giáo trình, nhóm biên soạn đã cập nhật kiến thức, điều chỉnh lại những nội dung sát với thực tế.

Nội dung của giáo trình bao gồm các bài sau:

Bài 1: Vai trò - chức năng điều dưỡng

Bài 2: Nhu cầu cơ bản của con người

Bài 3: Quy trình điều dưỡng

Bài 4: Tiếp nhận người bệnh vào viện - chuyển viện - ra viện

Bài 5: Hồ sơ người bệnh và cách ghi chép

Bài 6: Chuẩn bị giường bệnh - thay vải trải giường

Bài 7: Dấu hiệu sinh tồn

Bài 8: Dự phòng loét ép

Bài 9: Vận chuyển người bệnh

Bài 10: Các tư thế nghỉ ngơi trị liệu thông thường

Bài 11: Chườm nóng - chườm lạnh

Bài 12: Kỹ thuật đưa thuốc vào cơ thể người bệnh

Kỹ thuật tiêm trong da

Kỹ thuật tiêm dưới da

Kỹ thuật tiêm bắp

Kỹ thuật tiêm tĩnh mạch

Bài 13: Truyền dịch - truyền máu

Bài 14: Lấy bệnh phẩm xét nghiệm

Bài 15: Băng vết thương

Bài 16: Kỹ thuật thay băng - rửa vết thương

Bài 17: Chăm sóc người bệnh hấp hối – tử vong

Sinh viên muốn tìm hiểu sâu hơn các kiến thức điều dưỡng cơ sở 1 có thể sử dụng sách giáo khoa dành cho đào tạo cử nhân điều dưỡng về lĩnh vực này như: Kỹ năng thực hành điều dưỡng, Hướng dẫn thực hành 55 Kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản tập I, II, Bộ Y Tế.

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã tham khảo và trích dẫn từ nhiều tài liệu được liệt kê tại mục Danh mục tài liệu tham khảo. Chúng tôi chân thành cảm ơn các tác giả của các tài liệu mà chúng tôi đã tham khảo.

Bên cạnh đó, giáo trình cũng không thể tránh khỏi những sai sót nhất định. Nhóm tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phản hồi từ quý đồng nghiệp, các bạn người học và bạn đọc.

Trân trọng cảm ơn./.

Sơn La, ngày.... tháng.... năm 2020

Tham gia biên soạn

1. Chủ biên: Thạc sĩ Nguyễn Thị Hằng
2. Thành viên: Cn Hoàng Điệp
3. Thành viên: Cn Lò Văn Khay
4. Thành viên: Cn Bùi Thị Hảo

MỤC LỤC

MỤC LỤC	7
BÀI 1: VAI TRÒ - CHỨC NĂNG ĐIỀU DƯỠNG	16
BÀI 2: NHU CẦU CƠ BẢN CỦA CON NGƯỜI.....	22
BÀI 3: QUY TRÌNH ĐIỀU DƯỠNG	28
BÀI 4: TIẾP NHẬN NGƯỜI BỆNH VÀO VIỆN - CHUYỂN VIỆN - RA VIỆN...	38
BÀI 5: HỒ SƠ NGƯỜI BỆNH VÀ CÁCH GHI CHÉP	44
BÀI 6: CHUẨN BỊ GIƯỜNG BỆNH - THAY VẢI TRẢI GIƯỜNG.....	52
BÀI 7: DẤU HIỆU SINH TỒN	66
BÀI 8: DỰ PHÒNG LOÉT ÉP	85
BÀI 9: VẬN CHUYỂN NGƯỜI BỆNH.....	87
BÀI 10: CÁC TƯ THẾ NGHỈ NGƠI TRỊ LIỆU THÔNG THƯỜNG.....	98
BÀI 11: CHườM NÓNG - CHườM LẠNH.....	103
BÀI 12: KỸ THUẬT ĐƯA THUỐC VÀO CƠ THỂ NGƯỜI BỆNH.....	112
BÀI 13: TRUYỀN DỊCH - TRUYỀN MÁU	147
BÀI 14: LẤY BỆNH PHẨM XÉT NGHIỆM.....	165
BÀI 15: BĂNG VẾT THƯƠNG.....	180
BÀI 16: KỸ THUẬT THAY BĂNG - RỬA VẾT THƯƠNG	197
BÀI 17: CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH HẤP HỐI – TỬ VONG	204

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

1. Tên môn học: Điều dưỡng cơ sở 1

2. Mã môn học: 430117

Thời gian thực hiện môn học: 75 giờ (Lý thuyết 14 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập 58 giờ; Kiểm tra 03 giờ).

3. Vị trí, tính chất của môn học:

3.1: Vị trí: Giáo trình dành cho người học trình độ Cao đẳng Điều dưỡng tại trường Cao đẳng Y tế Sơn La.

3.2: Tính chất: Giáo trình cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về vai trò của ngành Điều dưỡng, cách tiếp nhận người bệnh, ghi chép hồ sơ bệnh án, nhu cầu cơ bản của con người, một số kỹ thuật điều dưỡng; áp dụng được những kiến thức, kỹ năng thực hành nghề theo tiêu chuẩn năng lực điều dưỡng. Qua đó giúp cho sinh viên hình thành và rèn luyện tác phong nghiêm túc, thận trọng, chính xác, khoa học trong thực tập và áp dụng được kiến thức vào nuôi dưỡng, chăm sóc, phòng bệnh cho người bệnh trên lâm sàng.

3.3: Ý nghĩa và vai trò của môn học: Điều dưỡng cơ sở 1 là môn học để sinh viên học tập theo quy định của chương trình đào tạo, bao gồm toàn bộ các bài theo chương trình môn học của sinh viên hệ cao đẳng điều dưỡng gồm 18 bài. Ở mỗi bài đều có mục tiêu học tập, nội dung bài học và các câu hỏi tự lượng giá, giúp sinh viên bám sát vào nội dung cơ bản và cũng tự kiểm tra được kiến thức cơ bản của mình để việc tự học được tốt hơn.

4. Mục tiêu môn học:

4.1. Về kiến thức:

A1. Trình bày được lịch sử phát triển ngành Điều dưỡng, các nhu cầu cơ bản của con người, chuẩn năng lực điều dưỡng, các bước thực hiện quy trình điều dưỡng cách ghi chép và bảo quản hồ sơ người bệnh.

A2. Trình bày được chỉ định, chống chỉ định và các tai biến khi thực hiện các quy trình điều dưỡng.

4.2. Về kỹ năng:

B1. Đề phòng và xử trí được các tai biến xảy ra trong quá trình thực hiện các quy trình điều dưỡng.

B2. Thực hiện đúng, thành thạo các quy trình điều dưỡng trên mô hình hoặc người bệnh giả định và áp dụng được vào thực tập lâm sàng tại bệnh viện.

4.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

C1. Thể hiện được năng lực tự học, tự nghiên cứu trong công tác chuyên môn.

C2. Chịu trách nhiệm về kết quả học tập của bản thân, thể hiện được tác phong chu đáo, chính xác và đảm bảo an toàn. Chịu trách nhiệm cá nhân khi đưa ra các quyết

định và can thiệp chăm sóc. Tôn trọng pháp luật, người bệnh và đồng nghiệp trong công việc.

5. Nội dung của môn học

5.1. Chương trình khung

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương	22	435	157	255	23
430101	Chính trị	4	75	41	29	5
430102	Tiếng anh	6	120	42	72	6
430103	Tin học	3	75	15	58	2
430104	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
430105	Giáo dục quốc phòng - an ninh	5	75	36	35	4
430106	Pháp luật	2	30	18	10	2
II	Các môn học chuyên môn ngành, nghề	100	2730	711	1928	91
II.1	Môn học cơ sở	35	690	346	317	27
430107	Sinh học	2	45	14	29	2
430108	Hóa học - Hóa sinh	3	45	42	0	3
430109	Giải phẫu - Sinh lý	4	90	29	58	3
430110	Vi sinh - Ký sinh trùng	3	60	29	28	3
430111	Dược lý	2	30	29		1
430112	Y đức	2	30	29	0	1
430113	Môi trường và sức khỏe	2	30	29	0	1
430114	Tổ chức và QL YT	2	30	29	0	1

430115	Giao tiếp - GDSK	3	60	29	29	2
430116	Dinh dưỡng tiết chế	2	30	29	0	1
430117	Điều dưỡng cơ sở 1	3	75	14	58	3
430118	Điều dưỡng cơ sở 2	3	75	14	58	3
430119	Xác suất thống kê	2	45	15	29	1
430120	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	45	15	28	2
II.2	Môn học chuyên môn, ngành nghề	62	1965	336	1570	59
430121	Thực hành lâm sàng kỹ thuật điều dưỡng	4	180	0	176	4
430122	CSSKNL Bệnh nội khoa	4	75	44	28	3
430123	TH Lâm sàng CSNL Bệnh nội khoa	4	180		176	4
430124	CSNB Cấp cứu - CS tích cực	2	30	29	0	1
430125	TH Lâm sàng CSNB Cấp cứu – CS tích cực	2	90	0	86	4
430126	CSSKNL Bệnh ngoại khoa	4	75	44	28	3
430127	TH Lâm sàng CSNL Bệnh ngoại khoa	4	180	0	176	4
430128	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	4	75	44	28	3
430129	TH lâm sàng CS sức khỏe trẻ em	4	180	0	176	4
430130	CSSK PN, BM và GD	3	60	29	28	3
430131	TH lâm sàng CSSK phụ nữ, bà mẹ và gia đình	4	180	0	176	4
430132	Điều dưỡng cộng đồng	3	105	14	86	5
430133	Quản lý điều dưỡng	3	60	29	29	2

430134	CSNB Truyền nhiễm	2	45	15	29	1
430135	TH lâm sàng CSNB truyền nhiễm	2	90	0	86	4
430136	Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	3	60	29	28	3
430137	Nghiên cứu khoa học	2	45	15	29	1
430138	Tiếng anh CN	2	45	15	29	1
430139	Sinh lý bệnh	2	30	29	0	1
430140	Thực tập lâm sàng nghề nghiệp	4	180	0	176	4
II.3	Môn học tự chọn	3	75	29	41	5
	Nhóm 1					
430141	CSNB cao tuổi, CSNB Mạn tính	2	30	29	0	1
430142	TH lâm sàng CSNB cao tuổi, CSNB Mạn tính	1	45		41	4
	Nhóm 2	3	75	29	41	5
430141	CSNB CK Hệ nội	2	30	29	0	1
430142	TH lâm sàng CSNBCK hệ nội	1	45		41	4
Tổng cộng		122	3.165	868	2.183	114

5.2. Chương trình chi tiết môn học

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1. Vai trò - chức năng điều dưỡng	1	1		

2	Bài 2. Nhu cầu cơ bản của con người	1	1		
3	Bài 3. Quy trình điều dưỡng	5	1	4	
4	Bài 4. Tiếp nhận người bệnh vào viện - chuyển viện - ra viện	1	1		
5	Bài 5. Hồ sơ người bệnh và cách ghi chép	1	1		
6	Bài 6. Chuẩn bị giường bệnh - thay vải trải giường	5	1	4	
7	Bài 7. Dấu hiệu sinh tồn	5	1	4	
8	Bài 8. Dự phòng - chăm sóc loét ép	1	1		
9	Bài 9. Vận chuyển người bệnh	2	0	2	
10	Bài 10. Các tư thế nghỉ ngơi trị liệu thông thường	4	0	4	
11	Bài 11. Chườm nóng - chườm lạnh	4	0	4	
12	Bài 12. Kỹ thuật đưa thuốc vào cơ thể người bệnh	17	1	4	
	1. Kỹ thuật tiêm trong da				
	2. Kỹ thuật tiêm dưới da			4	
	3. Kỹ thuật tiêm bắp			4	
	4. Kỹ thuật tiêm sâu				
	5. Kỹ thuật tiêm tĩnh mạch			4	
13	Bài 13. Truyền dịch - Truyền máu	5	1	4	
14	Bài 14. Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm	5	1	4	
15	Bài 15: Băng vết thương	9	1	4	
	1. Kỹ thuật băng vùng đầu				
	2. Kỹ thuật thay băng khuỷu tay				
	3. Kỹ thuật thay băng bàn tay hở ngón			4	
	4. Kỹ thuật thay băng cẳng tay				

16	Bài 16: Kỹ thuật thay băng rửa vết thương	5	1	4	
17	Bài 17. Chăm sóc người bệnh hấp hối - tử	1	1		
	Cộng	75	14	58	3

6. Điều kiện thực hiện môn học:

6.1. Phòng học Lý thuyết/Thực hành: Đáp ứng phòng học chuẩn

6.2. Trang thiết bị dạy học: Máy vi tính, máy chiếu projector, phấn, bảng.

6.3. Học liệu, dụng cụ, mô hình, phương tiện: Giáo trình, bài tập tình huống, bài tập thực hành

6.4. Các điều kiện khác: mạng Internet.

7. Nội dung và phương pháp đánh giá:

7.1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp.
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

7.2. Phương pháp:

7.2.1. Cách đánh giá

- Áp dụng quy chế đào tạo Cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo áp dụng tại Trường Cao đẳng Y tế Sơn La như sau:

Điểm đánh giá	Trọng số
+ Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1)	40%
+ Điểm kiểm tra định kỳ (Hệ số 2)	
+ Điểm thi kết thúc môn học	60%

7.2.2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá	Phương pháp tổ chức	Hình thức kiểm tra	Chuẩn đầu ra đánh giá	Số cột	Thời điểm kiểm tra
Thường xuyên	Viết	Tự luận	A1, A2, B1, B2, C1, C2	1	Sau 22 giờ. (sau khi học xong bài 9)
Định kỳ	Viết/ Thuyết trình	Tự luận	A1, A2, B1, B2,	2	Sau 75 giờ (sau khi học xong bài 17)
	Thực hành	Thực hiện một kỹ thuật điều dưỡng cơ sở 1	A1, A2, B1, B2, C1, C2	2	Sau 75 giờ (sau khi học xong bài 17)
Kết thúc môn học	Viết	Tự luận cải tiến	A1, A2, B1, B2, C1, C2	1	Sau 75 giờ
	Thực hành	Thực hiện một kỹ thuật điều dưỡng cơ sở 1	A1, A2, B1, B2, C1, C2	1	Sau 75 giờ

7.2.3. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân.

8. Hướng dẫn thực hiện môn học

8.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Môn học được áp dụng cho đối tượng sinh viên Cao đẳng Điều dưỡng hệ chính quy học tập tại Trường CDYT Sơn La.

8.2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học

8.2.1. Đối với người dạy

+ Lý thuyết: Thuyết trình, động não, thảo luận nhóm, làm việc nhóm, giải quyết tình huống.

+ Thực hành, bài tập: Thảo luận nhóm, giải quyết tình huống, đóng vai.

+ Hướng dẫn tự học theo nhóm: Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm tìm hiểu, nghiên cứu theo yêu cầu nội dung trong bài học, cả nhóm thảo luận, trình bày nội dung, ghi chép và viết báo cáo nhóm.

8.2.2. Đối với người học: Người học phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Nghiên cứu kỹ bài học tại nhà trước khi đến lớp. Các tài liệu tham khảo sẽ được cung cấp nguồn trước khi người học vào học môn học này (trang web, thư viện, tài liệu...)

- Tham dự tối thiểu 70% các buổi giảng lý thuyết. Nếu người học vắng >30% số tiết lý thuyết phải học lại môn học mới được tham dự kì thi lần sau.

- Tự học và thảo luận nhóm: là một phương pháp học tập kết hợp giữa làm việc theo nhóm và làm việc cá nhân. Một nhóm gồm 8-10 người học sẽ được cung cấp chủ đề thảo luận trước khi học lý thuyết, thực hành. Mỗi người học sẽ chịu trách nhiệm về 1 hoặc một số nội dung trong chủ đề mà nhóm đã phân công để phát triển và hoàn thiện tốt nhất toàn bộ chủ đề thảo luận của nhóm.

- Tham dự đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

- Tham dự thi kết thúc môn học.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Tài liệu tham khảo:

[1] **Bộ Y tế (2012)**, Quyết định số 1352/QĐ-BYT ngày 24 tháng 4 năm 2012 của Bộ Y tế ban hành “ Chuẩn năng lực của Điều dưỡng Việt Nam”.

[2] **Thông tư số 54/2018/TT-BLĐTBXH** ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc quy định khối lượng kiến thức tối thiểu yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và dịch vụ xã hội.

[3] **Bộ Y Tế (2013)**: “*Kỹ năng thực hành điều dưỡng*”, Dự án nâng cao năng lực giảng dạy các trường cao đẳng/Trung cấp y tế, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.

[4] **Nguyễn Thanh Đức, Ngô Văn Hựu (2013)**, *Bảng kiểm kỹ năng lâm sàng*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

[5] **Đỗ Đình Xuân, Trần Thị Thuận (2011)**, *Hướng dẫn thực hành 55 Kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản tập I, II*, Bộ Y Tế, Nhà xuất bản Giáo dục, Việt Nam.

Bài 1: VAI TRÒ - CHỨC NĂNG ĐIỀU DƯỠNG

❖ GIỚI THIỆU BÀI 1

Bài 1 là bài giới thiệu tổng quan về chức năng chung của ngành Điều dưỡng, người đọc sẽ có kiến thức để áp dụng vào các nhiệm vụ chuyên môn của người điều dưỡng vào lâm sàng qua đó nhận thức được trách nhiệm và vai trò của ngành điều dưỡng.

MỤC TIÊU BÀI 1

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

➤ Về kiến thức:

- Trình bày được định nghĩa, định hướng của ngành điều dưỡng.
- Trình bày được chức năng và vai trò của ngành điều dưỡng.

➤ Về kỹ năng:

- Áp dụng được các nhiệm vụ chuyên môn của người điều dưỡng vào lâm sàng.

➤ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thể hiện được năng lực tự học, tự nghiên cứu, chịu trách nhiệm về vai trò của điều dưỡng khi học tập lâm sàng.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP BÀI 1

- *Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập bài 1 (cá nhân hoặc nhóm).*

- *Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (Bài 1) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận bài 1 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.*

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN BÀI 1

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Phòng học lý thuyết
- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- **Các điều kiện khác:** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ BÀI 1

- Nội dung:

✓ **Kiến thức:** Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức

✓ **Kỹ năng:** Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.

✓ **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Trong quá trình học tập, người học cần:

+ Nghiên cứu bài trước khi đến lớp

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.

+ Nghiêm túc trong quá trình học tập.

- Phương pháp kiểm tra đánh giá:

✓ *Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra (hình thức: vấn đáp)*

✓ *Kiểm tra định kỳ lý thuyết: không có*

Tailieu.vn

NỘI DUNG BÀI 1

1. Đại cương

- Sức khỏe là sự thoải mái hoàn toàn về thể chất, tinh thần và xã hội. Nó không chỉ bao hàm là tình trạng không có bệnh tật.

- Khi con người không khỏe (ốm đau bệnh tật...) không tự đáp ứng được nhu cầu cho bản thân, họ cần có sự chăm sóc y tế. Chăm sóc y tế thực chất là sự chăm sóc, nuôi dưỡng, điều trị bệnh của người thầy thuốc.

2. Điều dưỡng và nghề Điều dưỡng

2.1. Định nghĩa điều dưỡng

- Theo Quan điểm của Florence Nightingale 1860: điều dưỡng là một nghệ thuật sử dụng môi trường của người bệnh để hỗ trợ sự phục hồi của họ.

- Theo quan điểm của Virginia Handerson 1960: chức năng nghề nghiệp cơ bản của người Điều dưỡng là hỗ trợ các hoạt động nâng cao hoặc phục hồi sức khỏe của người bệnh hoặc người khỏe hoặc cho cái chết được thanh thản mà mỗi cá nhân có thể thực hiện nếu như họ có đủ sức khỏe, ý chí và kiến thức. Giúp đỡ các cá thể sao cho họ đạt được sự độc lập càng sớm càng tốt...

- Theo quan điểm của Hội Điều dưỡng Mỹ (Năm 1965): điều dưỡng là một nghề hỗ trợ cung cấp các dịch vụ chăm sóc đóng góp vào việc hồi phục và nâng cao sức khỏe.

- Định nghĩa trên là cơ sở để đưa ra quy trình điều dưỡng mà hiện nay được áp dụng tại rất nhiều nước trên thế giới. Tuy nhiên cũng có một số ý kiến cho rằng, định nghĩa trên thiên về kỹ thuật và giảm đi thiên chức của nghề đó là chăm sóc.

2.2. Định hướng nghề Điều dưỡng

Điều dưỡng là một nghề dịch vụ sức khỏe cộng đồng. Tổ chức y tế thế giới đánh giá dịch vụ chăm sóc sức khỏe do điều dưỡng – hộ sinh cung cấp là một trong những trụ cột của hệ thống dịch vụ y tế, nên đã đưa ra nhiều nghị quyết về củng cố và tăng cường dịch vụ điều dưỡng – hộ sinh toàn cầu phát triển nguồn nhân lực điều dưỡng có trình độ được coi là một chiến lược quan trọng để tăng cường sự tiếp cận của người nghèo với các dịch vụ y tế, cũng như đảm bảo công bằng xã hội trong y tế. Tổ chức y tế thế giới khuyến cáo các nước xây dựng và củng cố ngành điều dưỡng theo các định hướng cơ bản sau đây:

* Điều dưỡng là một nghề chuyên nghiệp

- Nghề điều dưỡng với bản chất nghề nghiệp là chăm sóc, nuôi dưỡng, đáp ứng nhu cầu cơ bản cho người bệnh, giúp họ nhanh chóng trở về trạng thái bình thường, khỏe mạnh.

- Đối tượng phục vụ của người Điều dưỡng là con người. Đối tượng này đòi hỏi người điều dưỡng phải có kiến thức, kỹ năng, thái độ thích hợp để đảm đương công việc hết sức nặng nề và vinh quang mà Đảng, Nhà nước giao phó: duy trì, bảo vệ và nâng cao tình trạng sức khỏe cho nhân dân.

* Điều dưỡng là một khoa học về chăm sóc người bệnh

- Người điều dưỡng không phải là một bác sĩ thu nhỏ về phương diện kiến thức và kỹ năng, nói một cách khác kiến thức và kỹ năng của thầy thuốc sẽ vừa thừa và vừa thiếu đối với người điều dưỡng bởi hai nghề có định hướng khác nhau về vai trò, nghiệp vụ. Vai trò chính của bác sĩ là chẩn đoán và điều trị, vai trò chính của người điều dưỡng là chăm sóc và đáp ứng những nhu cầu cơ bản của người bệnh về thể chất và tinh thần.

- Người làm công tác Điều dưỡng phải trải qua một quá trình đào tạo thích đáng về nghề nghiệp, trong các trường đào tạo tin cậy để được trang bị các kiến thức khoa học y học và Điều dưỡng.

* **Điều dưỡng là một ngành học:** do đặc thù của ngành điều dưỡng là làm công việc chăm sóc từ đơn giản nhất đến những công việc phức tạp. Từ việc thay ga trải giường tới các công việc nghiên cứu, quản lý, đào tạo và trở thành chuyên gia điều dưỡng lâm sàng có trình độ, nên các nước đã đào tạo điều dưỡng ở các trình độ từ sơ học đến trung học, cao đẳng, đại học và sau đại học để đáp ứng nhu cầu hành nghề.

* **Phạm vi hành nghề của điều dưỡng được pháp luật quy định**

- Bao gồm luật về phạm vi hành nghề và đạo đức nghề điều dưỡng. Những quy định này là rất cần thiết để người điều dưỡng thực hiện đúng nghĩa vụ nghề nghiệp của mình đối với xã hội, đồng thời người điều dưỡng cũng được pháp luật bảo vệ trong quá trình hành nghề.

- Ở nước ta, Chính phủ và Bộ Y tế đã quan tâm xây dựng ngành Điều dưỡng và đã tạo điều kiện cho ngành Điều dưỡng rút ngắn được sự tụt hậu so với các nước khu vực như:

+ Đã hình thành mạng lưới quản lý và chỉ đạo điều dưỡng từ Bộ đến các Sở y tế, các Bệnh viện và các Khoa.

+ Đã có hệ thống trường đào tạo ở các bậc: cao đẳng, đại học, sau đại học.

+ Hội điều dưỡng Việt Nam đã được nhà nước cho phép thành lập từ năm 1990. Đã tập hợp được những người cùng nghề và là một trong những hội chuyên ngành được đánh giá là hoạt động có hiệu quả trong các hội nghề nghiệp của ngành Y tế.

+ Các mô hình chăm sóc toàn diện đang được thực hiện đã góp phần làm tăng chất lượng dịch vụ điều dưỡng và qua đó động viên toàn xã hội, có sự nhìn nhận về vai trò của người điều dưỡng và ngành điều dưỡng ngày càng rõ nét.

3. Chức năng của người Điều dưỡng

3.1. Chức năng chủ động

- Chức năng chủ động của người Điều dưỡng bao gồm những nhiệm vụ chăm sóc cơ bản thuộc phạm vi kiến thức mà người Điều dưỡng đã được học và họ có thể thực hiện được một cách chủ động.

- Thực hiện chức năng chủ động là nhằm đáp ứng các nhu cầu cơ bản cho người bệnh. Các nhu cầu cơ bản đó bao gồm các nhu cầu của người bệnh về: hô hấp, ăn uống, bài tiết, vận động, duy trì thân nhiệt, vệ sinh cá nhân, thay mặc quần áo, ngủ và nghỉ, an toàn, giao tiếp, tín ngưỡng, lao động, học tập, hỗ trợ tinh thần.

3.2. Chức năng phối hợp

- Chức năng này liên quan tới việc thực hiện các y lệnh của thầy thuốc và việc báo cáo tình trạng người bệnh cho thầy thuốc.

- Tuy nhiên, khi thực hiện y lệnh của bác sĩ thì tính phụ thuộc của người điều dưỡng nhiều hơn nhưng không có nghĩa là phụ thuộc hoàn toàn, điều dưỡng cần phát huy tính chủ động sáng tạo trong công việc dựa vào kiến thức đã được học tập để thể hiện vai trò của mình.

- Chức năng phối hợp của người Điều dưỡng bao hàm cả việc người Điều dưỡng cần có sự phối hợp với bạn bè đồng nghiệp để hoàn thành công việc của mình.

4. Chức năng của người điều dưỡng chăm sóc

4.1. Tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe

Điều dưỡng, hộ sinh tư vấn, giáo dục sức khỏe, hướng dẫn tự chăm sóc, theo dõi, phòng bệnh trong thời gian nằm viện và sau khi ra viện.

4.2. Chăm sóc về tinh thần

- Điều dưỡng, hộ sinh giao tiếp với người bệnh bằng thái độ ân cần và thông cảm.

- Người bệnh, người nhà người bệnh được động viên yên tâm điều trị và phối hợp với người điều dưỡng, hộ sinh trong quá trình điều trị và chăm sóc.

- Người bệnh, người nhà người bệnh được giải đáp kịp thời những băn khoăn, thắc mắc trong quá trình điều trị và chăm sóc.

- Bảo đảm an ninh, an toàn và yên tĩnh, tránh ảnh hưởng đến tâm lý và tinh thần của người bệnh.

4.3. Chăm sóc vệ sinh cá nhân

- Chăm sóc vệ sinh cá nhân cho người bệnh hằng ngày gồm vệ sinh răng miệng, vệ sinh thân thể, hỗ trợ đại tiện, tiểu tiện và thay đổi đồ vải.

- Trách nhiệm chăm sóc vệ sinh cá nhân:

- + Người bệnh cần chăm sóc cấp I do điều dưỡng, hộ sinh và hộ lý thực hiện.

- + Người bệnh cần chăm sóc cấp II và cấp III tự thực hiện dưới sự hướng dẫn của điều dưỡng, hộ sinh và được hỗ trợ chăm sóc khi cần thiết.

4.4. Chăm sóc dinh dưỡng

- Điều dưỡng, hộ sinh phối hợp với bác sĩ điều trị để đánh giá tình trạng dinh dưỡng và nhu cầu dinh dưỡng của người bệnh.

- Hằng ngày, người bệnh được bác sĩ điều trị chỉ định chế độ nuôi dưỡng bằng chế độ ăn phù hợp với bệnh lý.

- Người bệnh có chế độ ăn bệnh lý được cung cấp suất ăn bệnh lý tại khoa điều trị và được theo dõi ghi kết quả thực hiện chế độ ăn bệnh lý vào phiếu chăm sóc.

- Người bệnh được hỗ trợ ăn uống khi cần thiết. Đối với người bệnh có chỉ định ăn qua ống thông phải do điều dưỡng viên, hộ sinh viên trực tiếp thực hiện.